

Bản án số: 170/2024/HS-ST
Ngày: 15-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Tâm

Ông Đinh Văn Thông

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 195/2024/TLST-HS ngày 16/10/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2024/QĐXXST-HS ngày 04/11/2024, đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn M**, sinh năm 1982, tại: Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố p, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: nhân viên tiếp thị; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Hà, sinh năm 1958; có vợ Huỳnh Thị M Nguyệt, sinh năm 1984; có 04 con. Lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/4/2024, đến ngày 24/4/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Ngày 13/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. (Có mặt).

2. **Nguyễn Thanh K** (tên gọi khác: Tý lịch), sinh năm 1995, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố t, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lịch, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Thịnh, sinh năm 1961. Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/4/2024, đến ngày 24/4/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Ngày 13/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh cho đến nay. Vắng mặt.

3. **Nguyễn Văn H1** (tên gọi khác: Cu Anh), sinh năm 1986, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố Trung Tâm, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công

nhân; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nghê (chết) và bà Lương Thị Hạnh, sinh năm 1969; có vợ là Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1991; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/4/2024, đến ngày 24/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt).

4. Hoàng Việt H (tên gọi khác: H Mùa Vàng), sinh năm 1982, tại Thành phố Hồ Chí M. Nơi thường trú: số 52 Hồ Văn Tư, khu phố 1, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí M. Nơi cư trú: khu phố 6, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Mạnh T, sinh năm 1956 (chết) và Vũ Thị H, sinh năm 1954; có vợ Lê Thúy H1, sinh năm 1991; có 01 người con, sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 11/02/2022, bị công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 28/02/2022, chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/4/2024, đến ngày 24/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt).

5. Đào Duy T (tên gọi khác: Địch), sinh năm 1990, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Duy T, sinh năm 1959 và bà Trần Thị M, sinh năm 1963; có vợ Phạm Thị Thu D, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2023; Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2024 cho đến nay. (Có mặt).

6. Trần Đức D, sinh năm 1977, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố P, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1947 (đã chết) và bà Phạm Thị Thu L, sinh năm 1950; có vợ là Trần Thị Thu T, sinh năm 1978; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2024 cho đến nay. (Có mặt).

7. Nguyễn Hữu L, sinh năm 1987, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố L thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Hữu K (đã chết) và bà Phù Thị Tường V (đã chết); có vợ là Lê Thị Bích P, sinh năm 1989; có 01 con, sinh năm 2013. Tiền sự: 01. Ngày 28/02/2017, bị Công an thành phố Biên Hòa xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Bị can Long chưa chấp hành xong việc đóng phạt. Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 12/10/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xử phạt 02 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 22/10/2012, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/4/2024, đến ngày 24/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt).

8. Phan Văn H, sinh năm 1980, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1987; có 01 người con, sinh năm 2007. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2024 cho đến nay. (Có mặt).

9. Nguyễn Đức N, sinh năm 1986, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con Nguyễn Đức N, sinh năm 1947 (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1952; có vợ là Phan Thị Thu T, sinh năm 1992, đã ly hôn 2021, có 02 con. Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/4/2024, đến ngày 24/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt).

10. Phạm Quang T2(tên gọi khác: Xê), sinh năm 1982, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Kiều, sinh năm 1960 và bà Đoàn Thị Ngọc S; sinh năm 1960; có vợ là Nguyễn Thị K; sinh năm 1991; có 02 con. Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 15/4/2024, đến ngày 24/4/2024 được áp dụng biện pháp ngăn Lệnh chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng đầu tháng 3/2024, Nguyễn Thanh K và Phan Trung V, đứng ra tổ chức một tụ điểm đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà được thua bằng tiền. K và Việt thuê mượn bãi đất trống trong khu vườn rẫy của nhà Trần Văn M tại phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai để làm địa điểm cho các trận gà diễn ra. K và Việt có nhiệm vụ tìm kèo, cấp kèo gà, hẹn đến địa điểm đá gà và đứng ra làm trọng tài các trận gà, cứ mỗi trận gà kết thúc, bên T sẽ phải trả tiền xâu cho K và V theo tỷ lệ T được 1.000.000 đồng sẽ phải trả 50.000 đồng tiền xâu (5% số tiền T được), mỗi tuần K và Việt sẽ tổng hợp số tiền xâu thu được rồi chia cho M số tiền 250.000 đồng đến 300.000 đồng tiền thuê mượn địa điểm. Vào ngày 14/4/2024, K, Việt và M tổ chức các trận gà cụ thể như sau:

* Trận gà thứ nhất:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 14/4/2024, Đào Duy T và Phạm Quang T2, liên hệ với nhau qua điện thoại với nội dung “T nhờ T2 mang con gà của T đi cá cược cá cược đá gà được thua bằng tiền với số tiền là khoảng 3.000.000 đồng nếu T thì T sẽ cho T2 300.000 đồng tiền công”, T2 đồng ý và liên hệ với K để cá cược gà. Lúc này, K và Việt đang có mặt tại địa điểm tổ chức đá gà, ngoài ra còn có: Nguyễn Văn H1, Trần Đức D cùng một số người khác (không xác định được nhân thân, lai lịch). Sau khi nghe điện thoại của T2, K biết H1 có gà đá nên đã nói lại với H1 và hỏi H1 xem có gà đá không, H1 nói có rồi về nhà bắt gà. K nói lại cho T2 mang gà đến địa điểm tổ chức đá gà của K. Một lúc sau, T2 cùng với Phan Văn H và H1 mang gà đến, gà của T2 mang đến màu vàng, nặng 2,4 kg, còn gà của H1 mang đến màu trắng, nặng 2,4 kg. Hai bên thỏa T2 số tiền cá cược trận gà này là mỗi bên 5.000.000 đồng, cánh gà của Nguyễn Văn H1 góp: H1 1.000.000 đồng; Trần Văn M 500.000 đồng; Trần Đức D 2.500.000 đồng và Phan Trung V 1.000.000 đồng. Cánh gà của T2 góp: Đào Duy T góp 3.500.000 đồng; Phan Văn H 500.000 đồng và của 02 người không rõ nhân thân, lai lịch 1.000.000 đồng. Sau khi hai bên chung đủ tiền thì cân gà và băng cựa gà, T2 băng cựa gà của T, còn Việt băng cựa gà của H1, K là người đứng ra làm trọng tài và đếm cho hai bên thả gà đá nhau. Kết thúc trận gà, gà của T2 thua, nên T2 nói cho T mang tiền đến đưa cho K, T giao số tiền 5.000.000 đồng cho K. Sau khi lấy tiền, K giữ lại 250.000 đồng tiền xâu, còn lại 4.750.000 đồng, K đưa cho Việt và H1 chia cho những người T. Tổng số tiền các Bị cáo tham gia đánh bạc trận gà thứ nhất là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa xác định được: Bị cáo Nguyễn Thanh K là người đứng ra làm trọng tài, rủ rê, tụ tập, lôi kéo các Bị cáo khác tham gia cá cược trận gà, K còn là người chuẩn bị các công cụ: Cân gà, băng keo phục vụ cho trận gà được diễn ra. K không tham gia góp tiền để cá cược trận gà. Bị cáo Trần Đức D khi đi mang theo trong người số tiền 2.500.000 đồng dùng để đặt cược trận gà. Kết thúc trận gà, Duy T được số tiền 2.350.000 đồng, vì phải trừ đi 150.000 đồng tiền xâu. Tổng số tiền Duy mang theo đánh bạc là 4.850.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn H1 khi đi mang theo số tiền 1.000.000 đồng dùng để cá cược trận gà. Kết thúc trận gà, H1 T được số tiền 1.000.000 đồng, không phải đóng tiền xâu. Tổng số tiền H1 tham gia đánh bạc là 2.000.000 đồng. Bị cáo Trần Văn M khi đi mang theo số tiền 500.000 đồng dùng để cá cược trận gà. Kết thúc trận gà, M T được số tiền 500.000 đồng, không phải đóng tiền xâu. Tổng số tiền M tham gia đánh bạc là 1.000.000 đồng. Bị cáo Đào Duy T tham gia góp tiền để cá cược trận gà trên. T khai nhận T cùng Thái Thành B, sinh năm 1978, ngụ khu phố B, phường B, thành phố L góp tiền tổng được 3.500.000 đồng (trong đó T góp 2.000.000 đồng, B góp 1.500.000 đồng). TU nhiên, quá trình điều tra, ông B không thừa nhận tham gia góp tiền đá gà cùng với T, ngoài lời khai của T không có căn cứ nào khác xác định ông B có tham gia đánh bạc trận gà trên cùng với T nên có căn cứ để xác định số tiền T tham gia đánh bạc là 3.500.000 đồng. Bị cáo Phạm Quang T2 TU không tham gia góp tiền cá cược trận gà nhưng T2 đã có hành vi giúp sức cho T, mang gà của T đi đá và thỏa T2 số tiền cá cược trận gà nhằm mục đích lấy tiền công nếu gà của T đá T.

*** Trận gà thứ hai:**

Vào khoảng 15 giờ cùng ngày, Nguyễn Thanh K nhận được điện thoại của Hoàng Việt H liên hệ với K để cá cược đá gà nặng 2,75 kg, cá cược số tiền 3.000.000

đồng, K đồng ý. Lúc này, K, Việt, H1, M đều có mặt tại địa điểm tổ chức đá gà trong rẫy nhà M, ngoài ra còn có Nguyễn Đức N; Nguyễn Hữu L; Lê Đức LI, sinh năm: 1982, trú tại khu phố B, phường B, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Thanh TU, sinh năm: 1991, ngụ tại ấp Lê Lợi 1, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Sau khi nghe điện thoại của H, K nói lại với H1, H1 đồng ý và về nhà bắt gà. Hoàng Việt H được Trần Hữu Tín, sinh năm: 1994, ngụ tại số 154, đường Thích Quảng Đức, khu phố 6, phường X, thành phố L chở đến địa điểm trên. Gà của H mang đến màu đen, nặng 2,75 kg, gà của H1 mang đến màu trắng, cùng số cân nặng với gà của H là 2,75 kg. Sau khi cân gà, hai bên thống nhất cá cược trận gà mỗi cánh số tiền là 3.000.000 đồng. Cánh gà của H1 góp tiền gồm: H1 1.000.000 đồng, M 500.000 đồng, Nghĩa 500.000 đồng, Việt 500.000 đồng và Long 500.000 đồng; cánh gà của H chỉ 01 mình H cá cược 3.000.000 đồng. Sau khi thống nhất số tiền cá cược, H tự băng cựa gà cho gà của mình, còn Việt băng cựa gà cho gà của H1; K là người đứng ra làm trọng tài và đếm để hai bên thả gà.

Ngoài những người tham gia cá cược trực tiếp trận gà (hay còn gọi là đá xô) thì LI và TU đứng ngoài tham gia cá cược riêng trận gà trên số tiền 500.000 (mỗi người 250.000 đồng) với Long mà không thông qua trọng tài, không mất tiền xâu (hay còn gọi là đá “hàng xáo”) đặt cược gà của H1, còn Long đặt cược gà của H. Sau khi băng cựa xong, thì K đếm cho hai bên thả gà và đá với nhau. Trong lúc trận gà đang diễn ra thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, riêng Phan Trung V chạy thoát. Thu giữ tại địa điểm đá gà 02 con gà đá, 01 cân gà, 02 cặp cựa sắt, 03 cuộn băng keo vải, 01 tấm nhựa hình vuông. Tổng số tiền các Bị cáo đánh bạc trong trận gà thứ 02 là 6.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh đã thu giữ:

+Thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Thanh K số tiền 6.950.000 đồng; trên người bị cáo Hoàng Việt H số tiền 7.800.000 đồng; trên người Bị cáo Trần Văn M số tiền 5.560.000 đồng; trên người bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 2.750.000 đồng; trên người bị cáo Nguyễn Hữu L số tiền 2.770.000 đồng; trên người bị cáo Nguyễn Đức N số tiền 950.000 đồng; trên người của Lê Đức LI số tiền 6.700.000 đồng; trên người của Nguyễn Thanh TU số tiền 2.350.000 đồng; trên người bị cáo Phan Văn H số tiền 3.150.000 đồng; trên người Trần Hữu Tín số tiền 170.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ là 30.880.000đ.

+ Thu giữ 05 (năm) xe mô tô hai bánh các loại khác nhau, đã qua sử dụng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 86B1-41702; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đỏ đen bạc, biển số 60B2-82643; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150, màu nâu đen, biển số 79V1-59551; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Scoopy, màu trắng xám, biển số 60B2-95673 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển số 60B2-00566.

+ Thu giữ trong người bị cáo Nguyễn Thanh K 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, gắn thẻ sim số thuê bao: 0389120620; thu giữ trong người Phạm Quang T22201 điện thoại Nokia, màu xanh, số IMEI 1: 359952647501831, gắn thẻ sim số thuê bao: 0392695639; thu giữ trên người Phan Văn H 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, màu đen; thu giữ trong người Nghĩa 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen, 01

điện thoại OPPO, màu tím; thu giữ trong người Lê Đức L 01 điện thoại Iphone 7, màu hồng; thu giữ trong người Trần Văn M 01 điện thoại hiệu OPPO, màu đen; thu giữ trên người Hoàng Việt H 01 điện thoại Iphone 13 promax, màu xanh, gắn thẻ sim số thuê bao: 0975993939; thu giữ trong người Lê Đức LI 01 điện thoại hiệu OPPO, màu xanh; thu giữ trong người Trần Hữu T 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh.

+ Đối với 01 điện thoại Iphone 7, màu hồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen; 01 điện thoại OPPO, màu tím đã bị hỏng, không còn sử dụng được; 01 điện thoại hiệu OPPO, màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, màu đen; 01 điện thoại hiệu OPPO, màu xanh; 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh. Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh trả lại các Bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đức N, Trần Văn M, Phan Văn H, Lê Đức LI và Trần Văn T.

+ Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, gắn thẻ sim số thuê bao: 0389120620 của Nguyễn Thanh K; 01 điện thoại Nokia, màu đen, IMEI 1: 359952647501831, gắn thẻ sim số thuê bao: 0392695639 của Phạm Quang T2222; 01 điện thoại hiệu Iphone 13 promax, màu xanh, gắn thẻ sim số thuê bao: 0975993939 của Hoàng Việt H và 01 điện thoại Nokia, màu đen, số IMEI 1: 355764102906536, gắn thẻ sim số thuê bao: 0962994389 của Đào Duy T.

Tại Cáo trạng số 170/CT-VKS-HS ngày 02/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai đã truy tố đối với các bị cáo như sau:

1) Bị cáo Trần Văn M về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm b khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2) Bị cáo Nguyễn Thanh K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

3) Các bị cáo Hoàng Việt H; Nguyễn Văn H1; Nguyễn Đức N; Nguyễn Hữu L; Đào Duy T; Trần Đức D; Phạm Quang T2222 và Phan Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, về việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1) Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ Luật hình sự, TUYÊN BỐ bị cáo Trần Văn M phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 06 tháng đến 10 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ Luật hình sự, TUYÊN BỐ bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn M từ 12 tháng đến 16 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 buộc bị cáo Trần Văn M hấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 18 tháng đến 26 tháng tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt bổ sung Trần Văn M từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng.

2) Căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, TUYÊN BỐ bị cáo Nguyễn Thanh K phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K từ 60.000.000đ đến 60.000.000đ.

3) Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, TUYÊN BỐ các bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ.

4) Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, TUYÊN BỐ các bị cáo Hoàng Việt H phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Việt H từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

5) Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, TUYÊN BỐ các bị cáo Đào Duy T phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo Đào Duy T từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

6) Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, TUYÊN BỐ các bị cáo Trần Đức D phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đức D từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ.

7) Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, TUYÊN BỐ các bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.

8) Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, TUYÊN BỐ các bị cáo Phan Văn H phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn H từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

9) Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, TUYÊN BỐ các bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

10) Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, TUYÊN BỐ các bị cáo Phạm Quang T2 phạm tội “Đánh bạc” và đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang T2 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

- *Vật chứng thu giữ và xử lý:*

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.000.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Đối với con 02 con gà đá đã tiêu hủy nên không xem xét. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh K phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000đ. Buộc bị cáo Đào Duy T phải nộp lại số tiền đánh bạc là 3.500.000đ.

Tiếp tục tạm giữ số tiền thu giữ của các bị cáo Nguyễn Thanh K số tiền 6.950.000 đồng; bị cáo Hoàng Việt H số tiền 7.800.000 đồng; bị cáo Trần Văn M số tiền 5.560.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 2.750.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu L số tiền 2.770.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức N số tiền

950.000 đồng; bị cáo Phan Văn H số tiền 3.150.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án. Trừ đi số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc tổng cộng 6.000.000đ đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước cụ thể: bị cáo Hoàng Việt H số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Trần Văn M số tiền 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu L số tiền 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức N số tiền 500.000 đồng; bị cáo Phan Văn H số tiền 500.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 4 năm 2024, tại khu vườn do Trần Văn M làm chủ sở hữu thuộc phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang Trần Văn M, Phan Trung V và Nguyễn Thanh K có hành vi tổ chức đánh bạc “Đá gà” ăn tiền trái phép. Các bị cáo tham gia đánh bạc gồm: Hoàng Việt H; Nguyễn Văn H1; Nguyễn Đức N; Nguyễn Hữu L; Phạm Quang T2222; Đào Duy T; Trần Đức D và Phan Văn H.

Tổng số tiền các bị cáo Đào Duy T; Phạm Quang T2222; Nguyễn Văn H1; Trần Văn M; Phan Văn H; Phan Trung V và Trần Đức D sử dụng vào việc đánh bạc trận đá gà buổi sáng là 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo Hoàng Việt H; Nguyễn Văn H1; Trần Văn M; Nguyễn Hữu L; Phan Trung V và Nguyễn Đức N sử dụng vào việc đánh bạc trận đá gà buổi chiều là 6.000.000 đồng.

Đây là vụ án đồng phạm. Bị cáo Nguyễn Thanh K và đối tượng Phan Trung V là người thuê địa điểm, đứng ra lôi kéo các đối tượng đến tham gia đánh bạc để thu tiền xâu; bị cáo Trần Văn M cho thuê địa điểm và trực tiếp tham gia đánh bạc. Các bị cáo Hoàng Việt H; Nguyễn Văn H1; Nguyễn Đức N; Nguyễn Hữu L; Đào Duy T; Trần Đức D và Phan Văn H là những người trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo Phạm Quang T2222 giúp sức cho bị cáo Đào Duy T tham gia đánh bạc.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là

người đầy đủ năng lực, nhận thức rõ hành vi đánh bạc T, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, việc xử lý nghiêm đối với các bị cáo là cần thiết, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo; bên cạnh đó, cũng đề phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo Trần Văn M là người cho thuê địa điểm là vườn rẫy nhà bị cáo để làm nơi diễn ra các trận đánh bạc với hình thức đá gà T thua bằng tiền, thu tiền thuê. Đồng thời, bị cáo Trần Văn M còn là người trực tiếp tham gia đánh bạc thua bằng tiền với các bị cáo khác tại địa điểm mình cho thuê. Xác định được bị cáo Trần Văn M giữ vai trò quan trọng trong vụ án, bị cáo đã phạm vào hai tội là “Tổ chức đánh bạc” và “đánh bạc”; bị cáo Trần Văn M có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó hình phạt áp dụng cho bị cáo Trần Văn M phải nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Bị cáo Nguyễn Thanh K là người đứng ra làm trọng tài, rủ rê, tụ tập, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo K còn là người chuẩn bị các công cụ như cân gà, băng keo phục vụ cho trận gà được diễn ra và thu tiền xâu, bị cáo K không tham gia đánh bạc. Do đó, bị cáo Nguyễn Thanh K đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh K sẽ chịu mức hình phạt thấp hơn các bị cáo Trần Văn M nhưng cao hơn các bị cáo còn lại và tương xứng với hành vi vi phạm của bị cáo Nguyễn Thanh K.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1; Hoàng Việt H; Đào Văn T; Trần Đức D; Nguyễn Hữu L; Phan Văn H; Nguyễn Đức N; Phạm Quang T222 đều là những người trực tiếp tham gia đánh bạc cùng nhau nhưng với số tiền tham gia đánh bạc khác nhau nhưng không lớn nên có mức hình phạt tương xứng với hành vi vi phạm của từng bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo Trần Văn M; Nguyễn Thanh K; Hoàng Việt H; Nguyễn Văn H1; Nguyễn Đức N; Nguyễn Hữu L; Đào Duy T; Trần Đức D; Phạm Quang T222 và Phan Văn H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các Hoàng Việt H; Nguyễn Đức N; Đào Duy T; Trần Đức D; Phạm Quang T222 và Phan Văn H còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Trần Văn M; Trần Đức D và Nguyễn Văn H1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Ngoài ra, bị cáo Hoàng Việt H có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cha là ông Hoàng Mạnh Tiến là người có công với Cách mạng.

Riêng các bị cáo Trần Văn M; Nguyễn Thanh K và Nguyễn Văn H1 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2

Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, sẽ có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần xử phạt tù đối với bị cáo Trần Văn M mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội sau khi xem xét đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo. Đối với bị cáo còn lại áp dụng hình phạt tiền là đủ nghiêm.

[5] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Trần Văn M đã phạm vào tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321 và khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh K đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”, không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Văn H1; Hoàng Việt H; Đào Văn T; Trần Đức D; Nguyễn Hữu L; Phan Văn H; Nguyễn Đức N; Phạm Quang T2 đã phạm vào tội “Đánh bạc” và không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 05 (năm) xe mô tô hai bánh các loại khác nhau, đã qua sử dụng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ đen, biển số 86B1-41702; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave A, màu đỏ đen bạc, biển số 60B2-82643; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150, màu nâu đen, biển số 79V1-59551; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Scoopy, màu trắng xám, biển số 60B2-95673 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, biển số 60B2-00566. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp gồm: 01 xe mô tô biển số 60B2-005.66 cho bị cáo Nguyễn Đức N; trả 01 xe mô tô hiệu Honda Vison, màu đỏ cho chị Lê Thị Bích Phương; 01 xe mô tô hiệu Honda Ware A, màu đỏ, đen, bạc cho anh Lê Đức L, trả 01 xe mô tô hiệu Honda Vario 150, màu nâu đen, biển số 79V1-59.551 cho chị Nguyễn Thị N; trả 01 xe mô tô hiệu Honda Scoopy, biển số 60B2-956.73 cho chị Lê Thúy H nên không xét.

Đối với 01 điện thoại Iphone 7, màu hồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu đen; 01 điện thoại OPPO, màu tím đã bị hỏng, không còn sử dụng được; 01 điện thoại hiệu OPPO, màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A57, màu đen; 01 điện thoại hiệu OPPO, màu xanh; 01 điện thoại Iphone 12, màu xanh. Do không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh trả lại các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đức N, Trần Văn M, Phan Văn H, Lê Đức LI và Trần Văn T nên không xét.

Quá trình điều tra xác định các điện thoại: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, gắn thẻ sim số thuê bao: 0389120620 của Nguyễn Thanh K; 01 điện thoại Nokia, màu đen, IMEI 1: 359952647501831, gắn thẻ sim số thuê bao: 0392695639 của Phạm Quang T2222; 01 điện thoại hiệu Iphone 13 promax, màu xanh, gắn thẻ sim số thuê bao: 0975993939 của Hoàng Việt H và 01 điện thoại Nokia, màu đen, số IMEI 1: 355764102906536, gắn thẻ sim số thuê bao: 0962994389 của Đào Duy T. Đây là những công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau tổ chức việc đánh bạc và đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với con 02 con gà đá đã tiêu hủy nên không xem xét.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh K phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000đ. Buộc bị cáo Đào Duy T phải nộp lại số tiền đánh bạc là 3.500.000đ.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 6.000.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: bị cáo Hoàng Việt H số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Trần Văn M số tiền 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu L số tiền 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức N số tiền 500.000 đồng và bị cáo Phan Văn H số tiền 500.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền thu giữ còn lại của các bị cáo, cụ thể: bị cáo Nguyễn Thanh K số tiền 6.950.000 đồng; bị cáo Hoàng Việt H số tiền 4.800.000 đồng; bị cáo Trần Văn M số tiền 5.160.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 1.750.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu L số tiền 2.270.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức N số tiền 250.000 đồng; bị cáo Phan Văn H số tiền 2.650.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 950.000đ thu trên chiếu bạc không xác định được chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận một phần..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2024 đến ngày 13/7/2024.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh K phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh K 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Hoàng Việt H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Việt H 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đào Duy T và Trần Đức D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Đào Duy T và Trần Đức D mỗi bị cáo số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các Phan Văn H; Phạm Quang T2; Nguyễn Đức N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo Phan Văn H; Phạm Quang T2; Nguyễn Đức N mỗi bị cáo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

8. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các điện thoại: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 13, màu trắng, gắn thẻ sim số thuê bao: 0389120620 của Nguyễn Thanh K; 01 điện thoại Nokia, màu đen, IMEI 1: 359952647501831, gắn thẻ sim số thuê bao: 0392695639 của Phạm Quang T2222; 01 điện thoại hiệu Iphone 13 promax, màu xanh, gắn thẻ sim số thuê bao: 0975993939 của Hoàng Việt H và 01 điện thoại Nokia, màu đen, số IMEI 1: 355764102906536, gắn thẻ sim số thuê bao: 0962994389 của Đào Duy T và 01 cái cân.

+ Tịch thu, tiêu hủy 02 cặp cựa gà và 01 tấm trắng nhựa.

(Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/10/2024).

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 6.000.000 đồng mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cụ thể: bị cáo Hoàng Việt H số tiền 3.000.000 đồng; bị cáo Trần Văn M số tiền 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 1.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu L số tiền 500.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức N số tiền 500.000 đồng và bị cáo Phan Văn H số tiền 500.000 đồng.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền thu giữ còn lại của các bị cáo, cụ thể: bị cáo Nguyễn Thanh K số tiền 6.950.000 đồng; bị cáo Hoàng Việt H số tiền 4.800.000 đồng; bị cáo Trần Văn M số tiền 5.160.000 đồng; bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 1.750.000 đồng; bị cáo Nguyễn Hữu L số tiền 2.270.000 đồng; bị cáo Nguyễn Đức N số tiền 250.000 đồng; bị cáo Phan Văn H số tiền 2.650.000 đồng để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính các bị cáo Trần Văn M; Trần Đức D và Nguyễn Văn H1; các bị cáo đã tự nguyện giao nộp là 9.750.000 đồng.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 950.000đ thu trên chiếu bạc không xác định được chủ sở hữu.

(Toàn bộ số tiền 40.630.000đ đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh ngày 07/10/2024).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thanh K nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

+ Buộc bị cáo Đào Duy T nộp lại số tiền đánh bạc là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

9. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Văn M; Nguyễn Thanh K; Hoàng Việt H; Nguyễn Văn H1; Nguyễn Đức N; Nguyễn Hữu L; Đào Duy T; Trần Đức D; Phạm Quang T2 và Phan Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

10. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày TUYÊN ÁN. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hoa

